

ỦY BAN DÂN TỘC
Số: 433/QĐ-UBDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 2.027 thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của 40 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc đổi tên, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành chức năng rà soát, xác định theo tiêu chí và lập hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định và quyết định điều chỉnh, bổ sung.

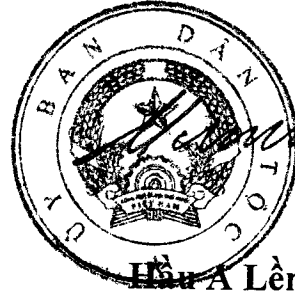
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 7/07

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Vụ, đơn vị của UBĐT;
- Lưu: VT, CSĐT.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



HÀ A LÊnh



**KHÔNG HỢP THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIẢI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
	Tổng cộng	2.027	
1	Vĩnh Phúc	0	
2	TP. Hà Nội	0	
3	Quảng Ninh	12	
4	Ninh Bình	0	
5	Hà Giang	81	
6	Cao Bằng	47	
7	Bắc Kạn	65	
8	Tuyên Quang	120	
9	Lào Cai	130	
10	Yên Bái	54	
11	Thái Nguyên	50	
12	Lạng Sơn	94	
13	Bắc Giang	66	
14	Phú Thọ	70	
15	Điện Biên	57	
16	Lai Châu	101	
17	Sơn La	104	
18	Hòa Bình	86	
19	Thanh Hóa	186	
20	Nghệ An	38	
21	Hà Tĩnh	2	
22	Quảng Bình	7	
23	Quảng Trị	16	
24	Thừa Thiên Huế	5	
25	TP Đà Nẵng	0	
26	Quảng Nam	19	
27	Quảng Ngãi	6	
28	Bình Định	7	
29	Phú Yên	10	

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
30	Khánh Hòa	10	
31	Ninh Thuận	10	
32	Bình Thuận	10	
33	Kon Tum	41	
34	Gia Lai	203	
35	Đắk Lắk	84	
36	Đắk Nông	40	
37	Lâm Đồng	49	
38	Bình Dương	0	
39	Bình Phước	25	
40	Tây Ninh	0	
41	Đồng Nai	0	
42	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	
43	Trà Vinh	10	
44	Vĩnh Long	4	
45	An Giang	10	
46	Kiên Giang	10	
47	Cần Thơ	0	
48	Hậu Giang	0	
49	Sóc Trăng	45	
50	Bạc Liêu	0	
51	Cà Mau	43	
52	Hải Dương	0	
53	TP. Hải Phòng	0	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẮC GIANG
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Ghi chú
	Tổng cộng: 66 thôn	
I	HUYỆN LẠNG GIANG	
1	Xã Hương Sơn	
	Thôn Khuân Giản	
	Thôn Hèo	
II	HUYỆN SƠN ĐỘNG	
1	Thị trấn An Châu	
	Tổ dân phố Cại	
	Tổ dân phố Đình	
	Tổ dân phố Hạ 1	
	Tổ dân phố Phe	
	Tổ dân phố Lừa	
	Tổ dân phố Lốt	
	Tổ dân phố Ké	
	Tổ dân phố Mỏ	
2	Xã Tuấn Đạo	
	Thôn Tuấn Sơn	
	Thôn Đông Bảo Tuấn	
	Thôn Am Hà	
	Thôn Nam Bồng	
	Thôn Mùng	
3	Xã Long Sơn	
	Thôn Tàu	
	Thôn Thượng	
	Thôn Đẳng	
III	HUYỆN LỤC NGẠN	
1	Xã Tân Lập	
	Thôn Đồng Con 1	
	Thôn Tân Tiến	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Ghi chú
	Thôn Hòa Trong	
	Thôn Hòa Thịnh	
	Thôn Đồng Tâm	
	Thôn Cà Phê	
2	Xã Kim Sơn	
	Thôn Đồng Phúc	
	Thôn Đồng Láy	
3	Xã Biên Sơn	
	Thôn Đức Thắng	
4	Xã Thanh Hải	
	Thôn Khuân Rẽo	
5	Xã Kiên Thành	
	Thôn Cai Lé	
6	Xã Tân Hoa	
	Thôn Khuân Lương	
	Thôn Xóm Cũ	
	Thôn Vật Ngoài	
IV	HUYỆN LỤC NAM	
1	Xã Trường Giang	
	Thôn Tòng Lệnh 3	
	Thôn An Phúc	
	Thôn Đồng Chè	
2	Xã Nghĩa Phương	
	Thôn Dùm	
	Thôn Đồng Man	
	Thôn Mương Làng	
	Thôn Bãi Ô	
	Thôn Hồ Nước	
3	Xã Tam Dị	
	Thôn Hòn Ngọc	
	Thôn Trại Trầm	
	Thôn Bãi Lòi	
	Thôn Hồ Dẻ	
4	Xã Bảo Sơn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Ghi chú
	Thôn Đồng Cống	
	Thôn Hồ Sơn I	
	Thôn Quất Sơn	
V	HUYỆN YÊN THÉ	
1	Xã Đồng Tiến	
	Bản Cây Thị	
	Bản Đồng An	
	Bản Cây Vối	
	Bản Khe Ngọn	
	Bản Góc Bông	
2	Xã Canh Nậu	
	Bản Trại Sông	
	Bản Góc Dồi	
	Bản Nà Táng	
	Bản Còn Trang	
	Bản Đồng Cao	
	Bản Dốc Đơ	
3	Xã Tiên Thắng	
	Thôn Rừng Chiềng	
	Thôn Song Sơn	
	Thôn Hồ Luồng	
4	Xã Tân Hiệp	
	Thôn Đồng Bông	
5	Xã Đông Hưu	
	Thôn Trại Mới	
	Thôn Mỏ Hương	
6	Xã Đông Sơn	
	Thôn Hồ Dích	
	Thôn Ao Cạn	